

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HS-ST  
Ngày 22-3-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Lại.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Quang Xệt;

2. Ông Nguyễn Quốc Dũng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Hoàng L, sinh năm 1976 tại tỉnh K; hộ khẩu thường trú: Tổ 2, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Bảy và bà Ngô Thị K; vợ tên Dương Thị B, có 03 con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

***- Bị hại:*** Bà Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã Tnh, huyện B, tỉnh B; có mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Bà Dương Thị B, sinh năm 1978; hộ khẩu thường trú: Tổ 2, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh B; vắng mặt.

***- Người làm chứng:*** Ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; ông Đ có mặt, bà T vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hoàng L là chủ quán Thỏ Nướng 99K tại phường P. Bà Huỳnh Ngọc T là bạn gái của ông Bùi Văn Đ có mối quan hệ quen biết với L.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/7/2020, bà T và ông Đ đến quán thỏ nướng 99K của L làm chủ để ăn và uống bia. Do quen biết nên L ngồi vào bàn cùng uống bia với bà T và ông Đ. Trong lúc uống bia, nói chuyện thì bà T có nhắc về khoản nợ 17.000.000 đồng mà L còn nợ ông Đ, do L hứa đến ngày 07/7/2020 sẽ thanh toán cho Đ nhưng đến nay chưa thanh toán. Khi nghe T nói, L cho rằng tiền nợ là việc riêng giữa L và ông Đ không liên quan đến bà T nên giữa bà T và L phát sinh cãi vã với nhau. Bà T cầm ly bia hất nước bia vào ông L làm ly bia rơi xuống bàn, L cầm ly bia đang uống trên bàn ném trúng vào vùng trán của bà T gây thương tích. Sau đó, bà T được ông Đ đưa đến Phòng khám đa khoa HePa Phước An để điều trị thương tích.

Ngày 10/8/2020, bà Huỳnh Ngọc T đến Công an phường P trình báo sự việc, yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự đối với Trần Hoàng L.

Công an phường P tiến hành các hoạt động xác minh ban đầu, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T để tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 542/2020/GĐPY ngày 11/11/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh B kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: 03 vết thương vùng trán phải 0,5 x 0,1cm, 1 x 0,1cm, 1 x 0,1cm (vùng không có tóc che) và 04 vết thương 0,7 x 0,1cm, 0,9 x 0,1cm, 0,6 x 0,1cm, 0,5 x 0,1cm (vùng có tóc che), sẹo lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị hại Huỳnh Ngọc T là 11%.

Vật chứng của vụ án: Ly thủy tinh bị cáo ném vào vùng trán của bị hại, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Ngọc T yêu cầu bị cáo Trần Hoàng L bồi thường chi phí chữa trị là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), bị cáo đã bồi thường xong.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKS.TU ngày 30 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên quyết định truy tố bị cáo Trần Hoàng L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B phát biểu quan điểm như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo,

ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Hoàng L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Hoàng L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại bà Huỳnh Ngọc T trình bày: Bị hại đã nhận bồi thường từ bị cáo số tiền 25.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm; xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về gia đình, lo cho vợ con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra - Công an, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/7/2020, tại khu phố P, phường P, thị xã T, tỉnh B, Trần Hoàng L có hành vi dùng ly bia thủy tinh (là hung khí nguy hiểm) ném vào vùng trán của Huỳnh Ngọc T gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11%.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Căn cứ vào hành vi “dùng hung khí nguy hiểm” của bị cáo và tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Trần Hoàng L tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường cho bị hại số

tiền 25.000.000 đồng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, xét về nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo gây thương tích cho bị hại cũng một phần xuất phát từ cách cư xử không đúng mực của bị hại khi bị hại cầm ly bia hất vào mặt bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cho bị cáo hưởng án treo, tự cải tạo ở địa phương.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhắc nhở, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc đến nhân thân, nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng, việc thỏa thuận phù hợp quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bà Dương Thị B không yêu cầu bị hại bồi thường số tiền 370.680.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Không có.

[9] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Bị cáo bị kết án, có trách nhiệm bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

*1. Về hình phạt:* Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng L 02 (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án (22/3/2022).

*Giao bị cáo Trần Hoàng L cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T, tỉnh B để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.*

*Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không có.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Hoàng L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- PV06, Công an tỉnh B;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- UBND phường T, thị xã T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Lài**